TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số: 60/2023/HS-ST Ngày 29-6-2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DY

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đê;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Nhà văn hóa huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Huy A, sinh năm 2004; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 10, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1983 và con bà L1, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2023.

**** Bị hại:***

1. Anh Nguyễn Thành B, sinh năm 2004. Địa chỉ: Xóm 10, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định;

2. Ông Trần Minh T, sinh năm 1950. (đã chết)

****Người đại diện hợp pháp của ông Trần M T:***

1. Bà Trần Thị Minh X, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 190 Đường 208, xã F, huyện P, thành phố Hải Phòng.

2. Ông Trần Tuấn Y, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Ông Trần Đức M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định.

4. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X, ông Y, ông M: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Xóm 8, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976;

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968;

3. Bà Lưu Thị G, sinh năm 1984.

(Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, chị G; vắng mặt anh B, bà H, chị N, ông V).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 56 phút ngày 18-01-2023, Trần Huy Hoàng không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 18H1 – 763.40 chở anh Nguyễn Thành B đi trên Quốc lộ 21B (hướng từ thị trấn Thịnh Long đến xã HN). Khi đến khu vực xóm 1, xã C, huyện H, A điều khiển xe sang phần đường bên trái theo chiều xe chạy của mình, va chạm với xe đạp điện không biển kiểm soát do ông Trần Minh T điều khiển đi cùng chiều. Xe đạp điện đổ nghiêng phải trên mặt đường; xe mô tô BKS 18H1-76340 đổ nghiêng trái trên mặt đường. Ông Tiến bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội đến 12 giờ 30 phút ngày 20/01/2023 thì tử vong tại gia đình. Anh Nguyễn Thành B bị gãy tay phải được điều trị tại Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 251/KL-KTHS ngày 06/3/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Trần Minh T là do đa chân thương.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thế sống số 146/KLTTCL-TTPY ngày 05/5/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Thành B là 15%; cơ chế hình thành thương tích do vật tày diện giới hạn gây nên.

Kết luận định giá về tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 12/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 18H1 – 763.40 là 860.000 đồng, giá trị thiệt hại của xe đạp điện không BKS là 350.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Huy A đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Trần Minh T số tiền 100.000.000đ. Gia đình ông T đã nhận đã nhận đủ số tiền trên, không đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 60/CT-VKSHH ngày 06 - 6 -2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Huy A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Huy A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Huy A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Huy A từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023. Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và thực sự ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trY tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Huy A tại phiên toà được chứng M bằng lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 56 phút ngày 18-01-2023, Trần Huy A không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô BKS 18H1 – 763.40 chở anh Nguyễn

Thành B đi trên Quốc lộ 21B (hướng từ thị trấn TL đến xã HN). Khi đến khu vực xóm 1, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định, A điều khiển xe sang bên trái, không đi đúng làn đường, phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ nên đã xảy ra va chạm với xe đạp điện không BKS do ông Trần Minh T điều khiển. Hậu quả: Ông T bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, nhưng đã tử vong tại gia đình vào ngày 20-01-2023; Y B bị gãy tay phải.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo ra trước Toà án nhân dân huyện H để xét xử với tội dY và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Mặc dù không cố ý nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đúng làn đường, phần đường theo quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ (sửa đổi bổ sung năm 2009). Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại ông T; người đại diện hợp pháp của ông T và bị hại Y B đều không yêu cầu bồi thường về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những căn cứ, nhận định phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc va chạm xảy ra nằm ngoài ý muốn của bị cáo nên lỗi của bị cáo được xác định là lỗi vô ý. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vừa đảm bảo được mục đích của hình phạt đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những trường hợp nhất thời phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Trần Minh T số tiền 100.000.000đ. Đến nay, đại diện hợp pháp của ông T cũng như bị hại anh Nguyễn Thành B không yêu cầu về dân sự nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Xe mô tô BKS 18H1 – 763.40 là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Huy A, không phải là phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo sở hữu là phù hợp. Chiếc xe đạp điện không BKS là tài sản hợp pháp của ông Trần Minh T, cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình ông T sở hữu là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Huy A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Huy A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Trần Huy A 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo Trần Huy A 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 18H1-763.40, số khung RLCUE1740MY078626, số máy E3T6E532430.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-6-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Huy A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Huy A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;

- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Hải Châu;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiêm **Đỗ Việt Hùng** **Ngô Thị Hòe**